

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày: 19/4/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Thương Tín (Viết tắt tiếng Anh: Sacombank).

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Đức – quyền Giám đốc Sacombank Chi nhánh Nghệ An -.

(Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 2973/2018/GUQ-PL, ngày 19/9/2018 của Tổng Giám đốc)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bành Trọng N – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Diễn Châu – Sacombank chi nhánh Nghệ An.

(Theo Giấy ủy quyền số 910/2018/GUQ-CNNA, ngày 26/12/2018)

Địa chỉ PGD: khối 4, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
(có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị Gi – sinh năm 1978

Trú tại: xóm ĐTh, xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại Tòa án người đại diện theo quyền lại của Nguyên đơn, ông Bành Trọng N trình bày: Ngày 29 tháng 11

năm 2011 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Thương Tín (Viết tắt tiếng Anh: Sacombank) – Chi nhánh Nghệ An đã cho bà Lê Thị G vay số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LD1133300040; thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 29/11/2011 đến ngày 29/11/2014); lãi suất: 1,4%/tháng; phương thức trả nợ: thanh toán tiền gốc và lãi theo kỳ (36 kỳ, mỗi kỳ 1.880.000đ), kỳ trả nợ vào ngày 18 hàng tháng bắt đầu từ ngày 18/12/2011; biện pháp bảo đảm: tín chấp; mục đích: **phát triển nông thôn**.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng kể từ ngày giải ngân, bà Giá đã thanh toán cho Ngân hàng 20 kỳ tổng số tiền là 37.600.000đ (ba bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), trong đó tiền gốc: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, tiền lãi 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm ngàn) đồng. Quá trình trả nợ, bà G thường xuyên trả nợ trễ hạn, phía Ngân hàng đã làm việc, thông báo nhắc nhở, thường xuyên đôn đốc nhưng bà G vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để cho bà G trả nợ nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến thời điểm làm đơn khởi kiện (10/12/2018), bà G còn nợ Sacombank số tiền là 66.104.123 (sáu mươi sáu triệu, một trăm linh bốn ngàn, một trăm hai mươi ba) đồng; trong đó tiền gốc: 20.000.000 đồng, tiền lãi 46.104.123 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn - ông Bành Trọng N giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên sau khi tính toán chính xác tiền gốc, lãi trong hạn, quá hạn thì ông Nam đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị G phải trả cho Sacombank tính đến ngày 19/4/2019 với tổng số tiền 51.920.000 đồng, trong đó: tiền gốc: 20.000.000 đồng, tiền lãi: 31.920.000 đồng (lãi trong hạn 10.080.000 đồng và lãi quá hạn 21.840.000 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực có pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật đối với bị đơn bà Lê Thị G. Tuy nhiên bà G không có mặt theo đúng thời gian và địa điểm mà Tòa án đã yêu cầu thông qua thủ tục niêm yết công khai, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không có cơ sở để ghi nhận ý kiến của bà G.

Tiếp theo vào các ngày 17/7/2017; 31/7/2017 Tòa án tiếp tục ra Thông báo phiên họp công bố công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đối với bà Lê Thị G để cung cấp lời khai, viết Bản tự khai và tham gia hòa giải tại Tòa án vào các ngày 02/8/2017 và ngày 17/8/2017. Tuy nhiên tại tất cả các buổi làm việc bà Giá đều không chấp hành đúng nội dung về thời gian và địa điểm làm việc theo yêu cầu của Tòa án thông qua thủ tục niêm yết công khai.

Trên cơ sở đó, Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà G vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định tiến hành xét xử theo đúng thủ tục tố tụng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tại phiên tòa kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã thụ lý đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ

tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn cố tình trốn tránh không chấp hành theo yêu cầu làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, nên HĐXX đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: buộc bị đơn phải chịu nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, thảo luận tại, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Sacombank khởi kiện bà G thanh toán số tiền nợ còn thiếu phát sinh từ tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích phát triển nông thôn mới, được xác định là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu: Do các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1.3] Bà Lê Thị G hiện có hộ khẩu thường trú tại xóm ĐTh, xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ kết quả xác minh thể hiện: bà Lê Thị G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên, tuy nhiên hiện nay bà G thường xuyên vắng mặt tại địa phương đi làm ăn ở đâu không rõ, bà G cũng không làm thủ tục cắt khẩu hoặc làm thủ tục tạm vắng nên địa phương không nắm rõ. Như vậy, điều đó đã thể hiện việc bà G đi khỏi địa phương nhưng không thông báo với chính quyền địa phương cũng như phía Ngân hàng là nhằm mục đích cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm c khoản điều 227 BLTTDS 2015; các tiểu mục tại phần I, Nghị quyết số 02/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt bà G.

[1.4] Bị đơn bà Lê Thị G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại điều 196, điều 208 và điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng số LD1133300040, ngày 29/11/2011: Tại thời điểm tham gia giao kết hợp đồng tín dụng, Sacombank chi nhánh Nghệ An có đầy đủ tư cách pháp nhân, bà Lê Thị G có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu lừa dối, ép buộc. Các điều khoản thỏa thuận của hai bên được ghi nhận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với khoản tiền nợ gốc: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng số LD1133300040; Sacombank đã giải ngân số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng cho bà G. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà G đã thanh toán được 20 kỳ với tổng số tiền là 37.600.000đ (ba bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), trong đó tiền gốc: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, tiền lãi 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm ngàn) đồng; từ ngày 18/7/2013 cho đến nay bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là hoàn toàn do lỗi của bà G, hơn nữa trong quá trình giải quyết, bà G cố tình vắng mặt cũng không có lời trình bày, lời khai hoặc cung cấp chứng cứ phản bác. Nên yêu cầu này của Nguyên đơn cần được chấp nhận.

- Đối với khoản tiền nợ lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể như sau: tiền lãi trong hạn 18/7/2013 đến ngày 29/11/2014 = 10.080.000 đồng; tiền lãi quá hạn tạm tính từ tháng 12/2014 đến ngày 19/4/2019 là: 20.000.000đ x 52 tháng x 1,4% x 150% = 21.840.000 đồng. Xét việc áp dụng lãi suất trong hạn và quá hạn của nguyên đơn là phù hợp với các quy định tại khoản 2, 3 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước), do đó cần áp dụng các điều 471, 474 BLDS năm 2005 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bà G phải trả toàn bộ số tiền nợ cho Sacombank tổng số tiền tạm tính tại thời điểm xét xử là 51.920.000 (năm mươi một triệu chín trăm hai mươi ngàn) đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và được chấp nhận toàn bộ, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 30; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 91, điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Lê Thị G phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Thương Tín (Viết tắt tiếng Anh: Sacombank) tính đến ngày 19/4/2019 tổng số tiền 51.920.000 đồng, (trong đó tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.080.000 đồng, lãi quá hạn 21.840.000 đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền nêu trên, kể từ ngày 19/4/2019 bà Lê Thị Giá còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc (20.000.000 đồng) chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1133300040 ngày 29/11/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí: Bà Lê Thị G phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 3.000.000 (*ba triệu*) đồng.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.653.000 (*một triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an theo biên lai thu tiền số 0000832 ngày 16/01/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7; 7a; 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Lưu HS, lưu VP.

(*đã ký*)

Đoàn Thị Kiều Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Kiều Hương